

Bản án số: 76/2025/HS-ST

Ngày: 07/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Lệ H,

2. Bà Nguyễn Thị Mai H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh T - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 25/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2025/QĐXXST-HS ngày 14/4/2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **TRẦN VĂN NGHĨA E** ; - Giới tính: Nam;
- Tên gọi khác:
- Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1999; - Nơi sinh tại: tỉnh A;
- Nơi cư trú: D khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh A;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 12/12; - Nghề nghiệp: không;
- Họ và tên cha: Trần Hoàng S, sinh năm 1973;
- Họ và tên mẹ: Đinh Thị Đ, sinh năm 1973;
- Anh ruột: 01 người, sinh năm 1994;
- Bị cáo chưa có vợ con;
- Tiền án, tiền sự: Chưa;
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ E, khóm C, huyện T, tỉnh A (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2024, anh Nguyễn Quốc T và Trần Văn Nghĩa E quen biết nhau trên mạng xã hội Blued (trang mạng người đồng tính), cả hai gặp mặt 02 lần và có phát sinh quan hệ tình cảm đồng giới. Ngày 17/7/2024, Nghĩa E nhắn tin cho T nói sẽ từ nhà ở L, tỉnh A đi đến C gặp anh T chơi và thuê phòng khách sạn ở cùng thì anh T đồng ý. Do thời điểm này Nghĩa E không có việc làm ổn định và cần tiền trả nợ, biết anh T có tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda Future nên Nghĩa E nảy sinh ý định thuê phòng khách sạn ở cùng anh T, tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô của anh T.

Đến ngày 18/7/2024, Nghĩa E một mình thuê xe khách từ thành phố L đến quận N, thành phố C, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nghĩa E gọi điện thoại cho anh T đến rước nên anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 67N1-562.37 đến đón N, cả hai đi mua thức ăn và vào nhà nghỉ G (địa chỉ số D T, phường A, quận N, thành phố C) thuê phòng. Tại đây, khi cả hai quan hệ đồng giới với nhau, Nghĩa E nói cũng có quen người bạn trên mạng xã hội Blued, muốn rủ người bạn này cùng lại phòng thì anh T đồng ý. Nghĩa E nhắn tin cho Nguyễn Thanh T1, khoảng 20 phút sau T1 cùng vào phòng, cả 03 người cùng quan hệ tình dục, lúc sau Nghĩa E nói với anh T và T1 ở lại tiếp tục quan hệ tình dục, còn Nghĩa E phải đi xuống dưới lầu để đón người em. Nhưng Nghĩa E lén lấy ví tiền, chìa khóa xe, điện thoại di động hiệu Samsung A34 của anh T, anh T1 nhìn thấy nhưng nghĩ rằng tài sản của Nghĩa E, sau đó anh T1 và anh T tiếp tục ở lại phòng quan hệ đồng giới. Sau đó, Nghĩa E xuống quầy lễ tân lấy tiền cá nhân 500.000 đồng đưa cho nhân viên nhà nghỉ để trả tiền phòng, nói nếu còn dư tiền thừa thì đưa lại cho 02 người ra sau. Nghĩa E dùng chìa khóa khởi động xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 67N1-562.37 của anh T, điều khiển xe đi về thành phố L, tỉnh A bán xe mô tô và điện thoại di động đã lấy trộm cho người đàn ông (không rõ nhân thân) được số tiền 19.000.000 đồng, tiền có được sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh T cùng anh T1 đến Công an phường A, quận N trình báo.

Ngày 20/11/2024, Trần Văn Nghĩa E đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N1 trình diện, tự nguyện giao nộp đồ vật liên quan: 01 bóp da bên trong có: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM ngân hàng V; 01 chứng chỉ tốt nghiệp, 01 bằng tốt nghiệp chuyên ngành quản trị khách sạn, 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao của Trường Đại học N2 (tất cả đều là bản chính mang tên Nguyễn Quốc T).

Đối với 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67N1-562.37 do anh Nguyễn Quốc T đứng tên, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A34 hiện chưa thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1763/KL-HĐĐG ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận N3 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển số 67N1-562.37 màu bạc có giá trị 24.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A34 màu xanh có giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 27.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Nghĩa E thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSNK ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C đã truy tố các bị cáo Trần Văn Nghĩa E về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Văn Nghĩa E mức phạt tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Trần Văn Nghĩa E thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận. Trình bày lời nói cuối cùng, bị cáo thành khẩn nhận lỗi, đã thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại xong, đề nghị Toà án ghi nhận. Bị cáo tha thiết mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, giảm mức hình phạt cho hưởng án treo để bị cáo cải tạo, đi lao động để bồi thường cho người bị hại.

Người bị hại là Nguyễn Quốc T xác nhận, trước khi mở phiên tòa đã thương lượng với Trần Văn Nghĩa E về việc bồi thường tài sản tài sản trộm là 30.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng, chỉ còn lại 20.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận Trần Văn Nghĩa E tiếp tục trả số tiền 5.000.000 đồng mỗi

tháng (từ ngày 24/5/2025 đến ngày 24/8/2025). Không yêu cầu bị cáo trả tiền lãi chậm thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nghĩa E lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô và điện thoại di động của Nguyễn Quốc T là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo Nghĩa E đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để trộm tài sản, tổng số giá trị trộm cắp của bị cáo theo định giá là 27.000.000 đồng, hành vi này đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật vừa nêu là đúng quy định.

[3] Nhận định về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Văn Nghĩa E không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại có yêu cầu xin giảm hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và người bị hại cũng đã tự thương lượng xong trước phiên tòa, do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ chỉ cần tuyên mức án có điều kiện đối với Trần Văn Nghĩa E là đủ sức răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại tự thương lượng trước khi mở phiên tòa, mức bồi thường thiệt hại về tài sản là 30.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng bị cáo tiếp tục bồi thường hàng tháng là 5.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ trả tiền bắt đầu từ ngày 24/5/2025 đến ngày 24/8/2025 là dứt nợ. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả lãi suất chậm thanh toán.

[5] Về xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N1 đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Nguyễn Quốc T các đồ vật, tài liệu gồm: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM ngân hàng V; 01 chứng chỉ tốt nghiệp, 01 bằng tốt nghiệp chuyên ngành quản trị khách sạn, 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao của Trường Đại học N2 (tất cả đều là bản chính mang tên Nguyễn Quốc T). Bị hại đã nhận lại xong và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự, do bị cáo và người bị hại tự thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự trước khi Toà án mở phiên toà, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm khoản 1 Điều 173, Điều 47, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.
- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Trần Văn Nghĩa E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

- Trần Văn Nghĩa E 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Nghĩa E cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ghi nhận sự tự thoả thuận, Trần Văn Nghĩa E phải tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) cho Nguyễn Quốc T.

Phương thức thực hiện nghĩa vụ trả tiền 5.000.000 đồng/tháng, hạn cuối thanh toán tính từ ngày 24/5/2025 đến 24/8/2025. Không yêu cầu bị cáo phải trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Trần Văn Nghĩa E phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp thành phố C;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS quận N;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an quận N;
- Cơ quan THAHS Công an quận N;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký